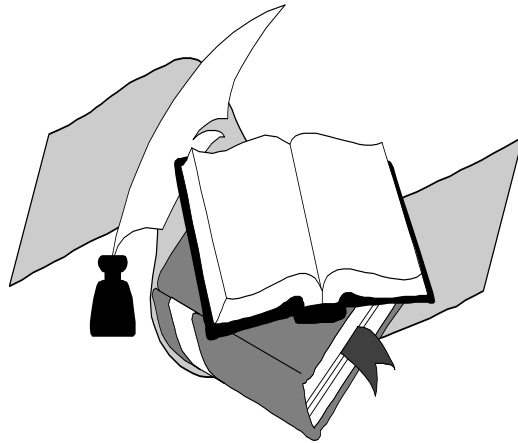

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN
MÔN NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

NĂM HỌC 2025 - 2026

TRƯỜNG MẦM NON SAOVÀNG
TCM: NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P. Nam Định, ngày 15 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN NHÀ TRẺ 24-36 THÁNG
NĂM HỌC 2025- 2026

*** Căn cứ xây dựng kế hoạch**

Căn cứ *Điều lệ trường mầm non* ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016.

Căn cứ Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025–2026 đối với GDMN, GDPT và GDTX tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Công văn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Ninh Bình về Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2025–2026.

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-MNSV ngày 11/9/2025 của Trường Mầm non Sao Vàng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026.

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-MNSV ngày 12/9/2025 của Trường Mầm non Sao Vàng về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025–2026.

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình GDMN năm học 2025–2026 của tổ nhà trẻ 24–36 tháng; tình hình thực tế của nhà trường và đề xuất của giáo viên.

Tổ nhà trẻ 24–36 tháng xây dựng Kế hoạch hoạt động năm học 2025–2026 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Quy mô nhóm, lớp

- Năm học 2025–2026, tổ nhà trẻ 24–36 tháng gồm 02 nhóm trẻ:

+ Nhóm B1

+ Nhóm B2

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số giáo viên: 06 giáo viên

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học Sư phạm Mầm non: 05 đồng chí

+ Cao đẳng Sư phạm Mầm non: 01 đồng chí (đang tham gia lớp Đại học)

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình

a. Về đội ngũ giáo viên:

- 100% giáo viên trong tổ có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non.

- Đội ngũ giáo viên tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Giáo viên biết lựa chọn nội dung ứng dụng, lồng ghép giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu – hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường/lớp.

b. Về cơ sở vật chất:

- Môi trường ngoài lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn:

+ Sân chơi rộng rãi, bằng phẳng; có đầy đủ thiết bị, đồ chơi ngoài trời như cầu trượt, xích đu, bập bênh, thang leo, hố cát, bể nước, xe đạp, bóng... đảm bảo độ bền, an toàn và phù hợp với lứa tuổi.

+ Có cây xanh, bóng mát; vườn rau, vườn hoa, vườn cây ăn quả; suối nước nhân tạo, đồi cỏ... tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, vận động, khám phá và trải nghiệm gần gũi thiên nhiên.

- + Phòng học đảm bảo diện tích theo quy định; thông thoáng, đủ ánh sáng, an toàn và thân thiện với trẻ.
- + Trong lớp có các góc hoạt động được bố trí theo hướng “mở”; đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng; đảm bảo tính giáo dục, thẩm mỹ và an toàn.
- + Giáo viên tích cực xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sạch – đẹp – an toàn theo quan điểm “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

c. Về đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị:

- Nhà trường trang bị đầy đủ bộ đồ dùng – đồ chơi theo Thông tư 02 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ: ca cốc, khăn mặt, bình ủ nước ấm, đệm...
- Hồ sơ – sổ sách đầy đủ; có các phương tiện nghe nhìn phục vụ dạy học: loa, đài, tivi, mạng Internet; đồ dùng – đồ chơi theo các chủ đề.
- Khuyến khích giáo viên sáng tạo đồ dùng, đồ chơi hấp dẫn, phù hợp với trẻ từ nguyên vật liệu tự nhiên, sẵn có để phục vụ hoạt động giáo dục.

4. Đánh giá chung về điều kiện thực tế của tổ:

a) Thuận lợi

- Tổ chuyên môn luôn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp, sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường trong việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non hiệu quả, chất lượng, theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp và lấy trẻ làm trung tâm.
- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, sáng tạo, yêu nghề mến trẻ; tận tụy với công việc; đa số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Phòng lớp sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng; được trang bị tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi và thiết bị dạy học theo Thông tư 02, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ theo chương trình GDMN. Giáo viên sáng tạo nhiều đồ dùng, đồ chơi phù hợp nhu cầu và khả năng của trẻ.
- Trẻ được phân tách đúng độ tuổi, đồng đều, thuận tiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Khó khăn, hạn chế:

- Mặc dù nhà trường được cấp trên quan tâm đầu tư, tu sửa nhưng cơ sở vật chất đã được xây dựng từ lâu năm nên tiếp tục xuống cấp, ảnh hưởng đến các hoạt động của cô và trẻ.
- Một số đồng chí mới vào nghề nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ còn hạn chế. Một số giáo viên còn có con nhỏ nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng chuyên môn.
- Một số giáo viên chưa thật sự linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào một số hoạt động giáo dục trẻ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:

1. Chăm sóc – nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn

a) Công tác huy động trẻ ra lớp; tỷ lệ chuyên cần

- Tăng cường công tác huy động trẻ đến lớp; phấn đấu huy động trên 35% trẻ nhà trẻ ra lớp.
- Tỷ lệ chuyên cần đạt 90–92%.

b) Công tác chăm sóc – nuôi dưỡng

** Nhiệm vụ*

- **Đảm bảo vệ sinh:** Các lớp thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng – đồ chơi; thực hiện đúng quy chế chăm sóc sức khỏe – nuôi dưỡng trẻ. Có sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ hằng ngày; theo dõi trẻ khi bị ốm và ghi nhận thuốc gia đình gửi (có chữ ký phụ huynh).
- **Đảm bảo chất lượng bữa ăn:**
 - + Tổ chức bữa ăn cho trẻ đảm bảo trẻ ăn ngon, ăn hết suất.
 - + Chú ý đặc biệt đến trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì... để có chế độ dinh dưỡng hợp lý, phù hợp cá nhân.
- Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

+ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; có chế độ chăm sóc phù hợp cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

+ Trẻ được khám sức khỏe định kỳ, cân đo theo quý, uống thuốc giun, bổ sung Vitamin A và tiêm chủng phòng bệnh theo mùa.

100% phụ huynh được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách chăm sóc – phòng chống bệnh cho trẻ.

+ 95–100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi.

+ 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân: ca, khay, bát, thìa, yếm, khăn mặt... có ký hiệu riêng.

+ 100% trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.

+ 100% các lớp trong tổ thường xuyên lồng ghép giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, giáo dục dinh dưỡng và phát triển vận động thông qua hoạt động học – chơi.

+ Thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn và rèn cho trẻ thói quen – kỹ năng cần thiết: kỹ năng ăn, vệ sinh, tự phục vụ; kỹ năng nhận biết – xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm; kỹ năng an toàn và tự bảo vệ bản thân.

*** Giải pháp**

+ Giáo viên các lớp xây dựng Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân – béo phì cho trẻ năm học 2025–2026

Phù hợp với thực tế của lớp; thường xuyên trao đổi, thống nhất về phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ. Cập nhật và nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh để có biện pháp phòng tránh phù hợp.

+ Phối hợp với bộ phận Y tế nhà trường

Thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ; theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo, chấm biểu đồ theo dõi; đánh giá

sự phát triển của trẻ; thực hiện phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì theo quy định.

+ Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên: Giáo viên trong tổ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về: Nội dung nuôi dưỡng – chăm sóc trẻ; Kiến thức về VSATTP; Phòng chống dịch bệnh; Phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; Giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ – chăm sóc sức khỏe; Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe gắn với phát triển vận động.

+ Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống – vệ sinh – dinh dưỡng; Tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, kỹ năng bảo vệ – chăm sóc sức khỏe. Lồng ghép nội dung phát triển vận động, dinh dưỡng trong chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế lớp, tổ.

+ Phối hợp chặt chẽ với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng và vận động hợp lý cho trẻ. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về dinh dưỡng cân đối – hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện và phòng chống dịch bệnh.

c) Đảm bảo an toàn trường học

*** Nhiệm vụ**

-100% giáo viên trong tổ nắm chắc và thực hiện đầy đủ các văn bản về phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tiếp tục đưa nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên. Giáo viên được hướng dẫn về các biện pháp phòng chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; và các bước can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Giáo viên các lớp tiếp tục thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của giáo viên – cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; không để xảy ra bạo hành, tai nạn thương tích trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh.

- Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Giáo viên trong tổ nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ; được tập huấn kỹ năng và biện pháp sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn – phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: hóc – sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã... Giáo viên được học tập băng bó vết thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường để xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- 100% nhóm/lớp có *góc tuyên truyền*, tài liệu về phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống bạo hành trẻ em.
- 100% nhóm/lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ; đồ dùng – đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh – an toàn cho trẻ khi sử dụng.

*** Giải pháp**

1. Đảm bảo an toàn trường học

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ; đặc biệt là Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ; áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực và kỹ năng ứng xử phù hợp với trẻ; nghiêm túc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và đảm bảo quyền trẻ em. Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

Giáo viên các lớp thường xuyên kiểm tra đồ dùng, trang thiết bị trong lớp; khi phát hiện dấu hiệu không an toàn phải báo cáo kịp thời với Ban giám hiệu. Quản lý trẻ chặt chẽ, không để trẻ chơi các đồ vật, đồ chơi không đảm bảo an toàn. Chủ động phòng tránh các loại tai nạn thường gặp như: ngã, hóc – sặc, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, cháy nổ, ngộ độc thức ăn, tổn thương do vật sắc nhọn, xô đẩy nhau...

Phối hợp với bộ phận y tế trường học thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh; phối hợp, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ.

Tích cực tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ tai nạn thương tích có thể xảy ra; hướng dẫn cha mẹ trẻ các biện pháp và kỹ năng phòng tránh, kiến thức phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Kết quả đánh giá cuối độ tuổi

Phần đầu 90% trẻ đạt các mục tiêu thuộc 4 lĩnh vực phát triển theo Chương trình GDMN.

2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục – Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

a) Nhiệm vụ

Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non trong 35 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến 15/5/2026.

100% các lớp thực hiện nghiêm túc và nâng cao chất lượng triển khai Chương trình GDMN; tiếp tục đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục.

100% giáo viên trong tổ chủ động xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ, mục tiêu đánh giá, kế hoạch giáo dục theo chủ đề – tuần – ngày phù hợp khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của trường/lớp.

100% giáo viên thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn.

100% giáo viên sử dụng, khai thác hiệu quả tài liệu – học liệu trực tuyến; ứng dụng phương tiện, kỹ thuật, công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục.

100% trẻ được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu phát triển; trẻ có tâm thế tích cực trong hoạt động học – chơi, mạnh dạn – tự tin – lễ phép.

100% trẻ được “Học thông qua vui chơi và trải nghiệm”: tham gia các hoạt động ngoại khóa, khám phá, trải nghiệm, hội thi, lễ hội truyền thống, hoạt động chế biến món ăn, các sân chơi vận động...

100% giáo viên trong tổ tham gia hội giảng cấp trường năm học 2025–2026 (phần đầu xếp loại Khá trở lên).

100% giáo viên hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng nhằm đảm bảo đầy đủ điều kiện tổ chức chế độ sinh hoạt và triển khai Chương trình GDMN cho trẻ.

b) Giải pháp

Giáo viên trong tổ tiếp tục thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng Chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021, đồng thời kịp thời điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế của trường/lớp.

Chủ động xây dựng bộ công cụ, mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch giáo dục theo chủ đề, tuần, ngày bám sát Chương trình GDMN; đảm bảo phù hợp khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên nghiên cứu, tham khảo, học hỏi, tiếp cận các mô hình – phương pháp giáo dục tiên tiến nhằm phát triển và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN của nhà trường.

Tích cực chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động; linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với độ tuổi và hứng thú của trẻ. Khuyến khích tổ chức nhiều hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi.

Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, nộp BGH duyệt trước 01 tuần; thực hiện ghi nhận ký hàng ngày và theo dõi – đánh giá trẻ thường xuyên sau mỗi chủ đề.

Giáo viên đăng ký các nội dung mô-đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của cấp trên và đúng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng, theo hướng: sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học và sinh hoạt theo các chuyên đề trọng tâm.

Tích cực khai thác và sử dụng học liệu – tài liệu; ứng dụng phương tiện, kỹ thuật, công nghệ trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo hướng tăng tương tác, phù hợp phương châm “Chơi mà học – Học bằng chơi”.

Tích cực làm đồ dùng – đồ chơi tự tạo, trang trí lớp phục vụ hoạt động của cô và trẻ.

Tổ chức cho trẻ tham quan – trải nghiệm phù hợp độ tuổi, nhu cầu, khả năng và hứng thú.

Tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

(Dự kiến chủ đề, sự kiện, mục tiêu, nội dung hoạt động theo Phụ lục đính kèm.)

2.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

a) Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

* Nhiệm vụ

100% các lớp trong tổ tiếp tục thực hiện có chất lượng và hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

100% giáo viên thực hiện tốt chuyên đề: xây dựng kế hoạch, lựa chọn phương pháp – hình thức tổ chức theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp từng độ tuổi và điều kiện thực tế của trường/lớp.

Các lớp bố trí và sắp xếp môi trường, góc hoạt động trong và ngoài lớp linh hoạt – hợp lý; đảm bảo môi trường “mở”, kích thích sự tập trung chú ý, tư duy, cảm xúc tích cực và thúc đẩy trẻ tham gia hiệu quả các hoạt động chơi – trải nghiệm.

* Giải pháp

Tổ chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” tại tất cả các lớp trong tổ.

Tiếp tục bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên nâng cao năng lực trong các nội dung: xây dựng môi trường giáo dục; xây dựng kế hoạch; tổ chức hoạt động nuôi

dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ; đánh giá sự phát triển của trẻ; phối hợp giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng.

Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn – nghiệp vụ về chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Xây dựng môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học đảm bảo tính thẩm mỹ – an toàn; sáng tạo đồ dùng – đồ chơi phù hợp mục đích tổ chức hoạt động, tạo cho trẻ cảm giác được yêu thương, tôn trọng và đáp ứng nhu cầu chính đáng.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, lễ hội... giúp trẻ thực hành – trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi – Chơi mà học”: Vui Tết trung thu, Bé tập làm chiến sĩ, Ngày hội Stem, Tết sum vầy; Bé với an toàn giao thông....

b) Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục

Lồng ghép, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm – hiệu quả, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường biển – hải đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu...

Thực hiện đồng bộ các chuyên đề trong quá trình triển khai Chương trình GDMN để đảm bảo tính liên tục, hiệu quả và phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ.

2.3. Công tác chuyên môn: Giáo dục quyền con người, giới tính và các chuyên đề trong năm học

a) Nhiệm vụ

1. Đối với giáo viên

100% giáo viên trong tổ hiểu và biết lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục trẻ về quyền con người, giới tính, biết lồng ghép – tích hợp vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

Nắm chắc và tiếp tục triển khai thực hiện, tích hợp các chuyên đề trong năm học phù hợp với điều kiện trường, lớp, địa phương:

Giáo dục phát triển vận động cho trẻ

Giáo dục an toàn giao thông

Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm – hiệu quả

100% trẻ được giáo dục về quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục về giới tính.

100% trẻ được rèn luyện tư thế vận động cơ bản, hình thành một số tố chất vận động ban đầu, biết phối hợp khéo léo và có khả năng tự phục vụ đơn giản.

Trẻ bước đầu có nhận thức về an toàn giao thông.

Trẻ có những hiểu biết ban đầu về môi trường sống, mối quan hệ giữa con người – động vật – thực vật và cách chăm sóc, bảo vệ môi trường xung quanh.

Hình thành ở trẻ ý thức và kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm, biết lợi ích của năng lượng.

b) Giải pháp

Tiếp tục lồng ghép và tích hợp các nội dung giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính vào các hoạt động ngay từ đầu năm học.

Lồng ghép giáo dục trẻ về các quyền:

Quyền sống còn – Quyền được phát triển – Quyền được bảo vệ – Quyền được tham gia; giáo dục giới tính, các bộ phận riêng tư, cách tự bảo vệ bản thân và phòng tránh xâm hại.

Khuyến khích sử dụng các nguồn tài liệu, video, phim hoạt hình và truyện tranh như “Vui giao thông” để hỗ trợ giáo dục ATGT tại lớp.

Giáo viên lựa chọn nội dung lồng ghép phong phú, hình thức sáng tạo nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tham gia tích cực – chủ động.

Phối hợp chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng – đồ chơi:

Sa hình ATGT ngoài sân

Đồ chơi vận động

Góc môi trường

Tài liệu giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường...

Tạo điều kiện cho trẻ thực hành – trải nghiệm nội dung ATGT, bảo vệ môi trường... thông qua các hoạt động vui chơi và học tập.

Tổ chức tập huấn – bồi dưỡng cho giáo viên về kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục quyền con người, giới tính và các chuyên đề theo hướng dẫn của nhà trường, đảm bảo thống nhất chuyên môn.

Tăng cường dự giờ, góp ý, trao đổi chuyên môn, rút kinh nghiệm các hoạt động của giáo viên trong tổ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền liên quan giáo dục quyền con người, giới tính và các chuyên đề tới phụ huynh – cộng đồng thông qua họp phụ huynh, giờ đón – trả trẻ, góc tuyên truyền...

2.4. Công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc – giáo dục trẻ

a) Nhiệm vụ:

Giáo viên chủ động thực hiện công tác thông tin, truyền thông về chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường theo chỉ đạo của Ban Giám Hiệu.

100% lớp có góc tuyên truyền, thay đổi nội dung theo từng chủ đề – sự kiện – ngày lễ trong năm học.

Thường xuyên cập nhật hoạt động của nhà trường qua Zalo lớp.

100% phụ huynh được tuyên truyền về:

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Vai trò của giáo dục mầm non

Chương trình GDMN và kết quả chăm sóc – giáo dục trẻ

Kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học

Ứng dụng GD STEAM trong hoạt động của trẻ

b) Giải pháp:

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền: Loa đài nhà trường, phòng

Góc tuyên truyền chung và góc tuyên truyền lớp

Họp phụ huynh

Trao đổi trực tiếp giờ đón – trả trẻ

Mạng xã hội: Zalo, Facebook

Phối hợp tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt của:

Đảng bộ phường

Hội phụ nữ

Y tế phường

Đoàn thanh niên

→ Nhằm tăng hiệu quả và mở rộng sức lan tỏa, thúc đẩy phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong chăm lo phát triển GDMN.

b) Giải pháp (bổ sung)

Nâng cao chất lượng góc tuyên truyền tại các nhóm/lớp, đảm bảo nội dung phong phú, hình thức đa dạng; thường xuyên đôn đốc, đánh giá và chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp.

Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, hoạt động trải nghiệm, mời phụ huynh tham dự; kết hợp phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học và chăm sóc – giáo dục trẻ.

Tích cực tuyên truyền về đổi mới Chương trình GDMN, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nhiệm vụ:

100% giáo viên trong tổ biết ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm để:

Soạn kế hoạch

Xây dựng giáo án điện tử

Xây dựng tài liệu, video

Số hóa tài liệu – học liệu

Phục vụ công tác chăm sóc – giáo dục trẻ

Thực hiện tốt các thao tác cập nhật số liệu trên VnEdu, CSDL ngành, PCGD–XMC.

Biết sử dụng kho học liệu số của nhà trường, nhóm lớp; khai thác tài liệu chăm sóc – giáo dục trẻ trên Internet.

Giáo viên trong tổ có khả năng tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số.

100% nhóm/lớp được đầu tư đủ máy vi tính, máy in phục vụ công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

b) Giải pháp:

Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng sử dụng CNTT; đồng thời tự học để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, đưa CNTT vào giảng dạy cho trẻ.

Giáo viên biết khai thác kho học liệu số; xây dựng “Thư viện giáo án điện tử” trên website của trường; ứng dụng AI trong thiết kế và tổ chức hoạt động.

Giáo viên trong tổ lập nhóm Zalo lớp, nhóm Zalo tổ để duy trì nền nếp cập nhật thông tin chỉ đạo của ngành và nhà trường; đồng thời phổ biến tới phụ huynh việc sử dụng Cổng thông tin điện tử của nhà trường nhằm trao đổi – chia sẻ – cập nhật hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2025–2026

Năm học 2025–2026, giáo viên trong tổ đăng ký danh hiệu thi đua:

1/6 đồng chí đăng ký: *Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở*

6/6 đồng chí đăng ký: *Giáo viên dạy giỏi cấp trường*

6/6 đồng chí đăng ký: *Lao động tiên tiến*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ trưởng

Phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, đảm bảo các chỉ tiêu – nhiệm vụ năm học; thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục nhà trường và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Định hướng, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của tổ theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức các buổi họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ (thường xuyên 2 tuần/lần hoặc theo quy định của nhà trường).

Chủ trì và hướng dẫn giáo viên trong tổ trao đổi, thảo luận về nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, cách đánh giá kết quả giáo dục trẻ.

Khuyến khích giáo viên sáng tạo, đổi mới phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

Giám sát và hỗ trợ giáo viên

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của giáo viên trong tổ.

Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên phát triển chuyên môn – nghiệp vụ.

Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường

Đề xuất với nhà trường về các nội dung liên quan đến chuyên môn: kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, tài liệu dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm...

Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý – điều hành chuyên môn.

Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đề xuất khen thưởng – kỷ luật giáo viên kịp thời, đúng quy định.

Báo cáo định kỳ

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của tổ chuyên môn cho Ban Giám hiệu.

2. Tổ phó

Phối hợp với tổ trưởng triển khai, điều hành công việc chuyên môn của tổ.

Chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được phân công; hỗ trợ tổ trưởng trong công tác quản lý và sinh hoạt chuyên môn.

3. Giáo viên

Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của giáo viên theo Thông tư 52/2020 – Điều lệ trường mầm non.

Bảo đảm an toàn thể chất và tinh thần cho trẻ trong suốt thời gian trẻ ở trường.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn

Tham gia đầy đủ các buổi họp tổ chuyên môn theo kế hoạch.

Tích cực thảo luận, trao đổi kinh nghiệm chăm sóc – giáo dục trẻ; nghiên cứu phương pháp giáo dục mới; điều chỉnh kế hoạch dạy học phù hợp thực tế.

Xây dựng kế hoạch chuyên môn

Cùng tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp Chương trình GDMN.

Kế hoạch phải linh hoạt, đáp ứng nhu cầu – khả năng của trẻ và điều kiện của lớp; bao gồm giáo dục kỹ năng sống, phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ và tình cảm – xã hội.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ

Lập kế hoạch nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình.

Đánh giá, theo dõi và quản lý trẻ; chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc – giáo dục trẻ.

Tham gia đầy đủ hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

Trau dồi đạo đức nghề nghiệp

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nhà giáo; thương yêu trẻ, công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ.

Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của trẻ.

Đoàn kết – hỗ trợ đồng nghiệp

Hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm; hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới.

Nghiên cứu, cải tiến phương pháp tổ chức hoạt động

Tìm hiểu, vận dụng phương pháp giáo dục hiện đại; sáng tạo, tích hợp đa lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động.

Cùng tổ chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giáo dục.

Hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn cho đồng nghiệp khi có khả năng.

Phối hợp với cha mẹ trẻ

Tuyên truyền và phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ.

Chủ động phối hợp với gia đình để đạt mục tiêu giáo dục trẻ.

Kết luận

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Tổ Nhà trẻ 24–36 tháng năm học 2025–2026.

Giáo viên căn cứ vào kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch của lớp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh hoặc bổ sung, giáo viên phải báo cáo kịp thời với bộ phận chuyên môn và Ban Giám hiệu để được tư vấn, hướng dẫn.

**XÉT DUYỆT CỦA
BAN GIÁM HIỆU**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỞNG CM**



Trần Thị Thu Hương

Phụ lục 5a
Độ tuổi : Nhà trẻ 24-36 tháng

(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Nhà trẻ 24-36 tháng- năm học 2025-2026)

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Bé và các bạn 3 tuần Từ ngày 08/09 đến 26/09/2025	1 tuần	08/09 đến 12/09	Bé là ai?	Tết trung thu
		1 tuần	15/09 đến 19/09	Các bạn của bé ở lớp	Tết trung thu
		1 tuần	21/09 đến 26/09	Bé và các bạn cùng lớp	
2	Đồ chơi của bé 3 tuần (Từ ngày 29/09 đến 17/10/2025)	1 tuần	29/09 đến 03/10	Đồ chơi mà bé thích	
		1 tuần	06/10 đến 10/10	Đồ chơi trong lớp của bé	
		1 tuần	13/10 đến 17/10	Đồ chơi trong lớp của bé	Ngày 20/10
3	Các cô các bác trong trường mầm non 3 tuần (Từ ngày 20/10 đến 7/11/2025)	1 tuần	20/10 đến 24/10	Cô giáo của em	
		1 tuần	27/10 đến 31/10	Các cô các bác làm việc trong trường mầm non	
		1 tuần	03/11 đến 7/11	Các cô các bác làm việc trong trường mầm non	
4	Bé và gia đình thân yêu 4 tuần (Từ ngày 10/11- 5/12/2025)	1 tuần	10/11 đến 14/11	Mẹ và bé	
		1 tuần	17/11 đến 21/11	Bé với những người thân trong gia đình	Ngày Nhà giáo Việt nam 20/11
		1 tuần	24/11 đến 28/11	Đồ dùng để ăn	
		1 tuần	1/12 đến 5/12	Đồ dùng sinh hoạt	
5	Những con vật đáng yêu 4 tuần (Từ ngày 8//12- 2/1/2026)	1 tuần	08/12 đến 12/12	Những con vật gần gũi	
		1 tuần	15/12 đến 19/12	Những con vật ngộ nghĩnh	Ngày quân đội Nhân dân Việt Nam

					22/12
		1 tuần	22/12 đến 26/12	Những con vật sống trong rừng	
		1 tuần	29/12 đến 02/01	Những con vật sống dưới nước	
6	Ngày tết vui vẻ 4 tuần (Từ ngày 5/1- 30/01/2026)	1 tuần	5/1 đến 9/1	Bé chuẩn bị đón Tết	
		1 tuần	12/1 đến 16/1	Ngày tết với bé	Tết Nguyên đán
		1 tuần	19/1 đến 23/1	Hương vị ngày Tết	
		1 tuần	26/1 đến 30/01	Mùa xuân của bé	
7	Cây quả rau và những bông hoa đẹp 4 tuần (Từ ngày 02/02- 06/03/2026	1 tuần	02/02 đến 06/02	Vườn rau của bé	
		1 tuần	09/02 đến 13/02	Bé thích ăn các loại quả	
		1 tuần	23/02 đến 27/02	Những bông hoa đẹp	
		1 tuần	02/03 đến 06/03	Em yêu cây xanh	Ngày Quốc tế 8/3
8	Bé có thể đi khắp nơi bằng phương tiện giao thông 4 tuần (Từ ngày 09/3 - 03/4/ 2026)	1 tuần	09/03 đến 13/03	Phương tiện giao thông hàng ngày của bé	
		1 tuần	16/03 đến 20/03	Phương tiện giao thông hàng không	
		1 tuần	23/03 đến 27/03	Phương tiện giao thông đường thủy	
		1 tuần	30/03 đến 03/04	Bé tìm hiểu luật lệ giao thông	
9	Mùa hè đến 3 tuần (Từ ngày 06/04- 24/04/ 2026)	1 tuần	06/04 đến 10/04	Thời tiết mùa hè	
		1 tuần	13/04 đến 17/04	Trang phục mùa hè	
		1 tuần	20/04 đến 24/04	Bé làm gì trong mùa hè	
10	Bé lên lớp mẫu giáo 3 tuần (Từ ngày 27/04- 15/5/2026)	1 tuần	27/04 đến 01/05	Lớp mẫu giáo của bé	
		1 tuần	04/05 đến 08/05	Các hoạt động của bé trong nhóm lớp	
		1 tuần	11/05 đến 15/05	Ngày tết Thiếu nhi 1/6	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	CHỦ ĐỀ DỰ KIẾN
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
a) Phát triển vận động			
<p>Cân nặng hàng tháng và chiều cao đạt :</p> <p>+ Cân nặng bé trai : 11,3 – 18,3kg</p> <p>+ Cân nặng bé gái : 10,8 – 18,1kg</p> <p>+ Chiều cao bé trai : 88,7cm- 103,5cm</p> <p>Chiều cao bé gái : 87,4 – 102,7cm</p>	<p>- Hàng ngày các bữa cần cung cấp năng lượng (930 - 1000kcal/trẻ/ngày)</p> <p>- Trẻ ăn 2 -3 bữa (có 2 bữa chính và 1 bữa phụ)</p> <p>+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày . Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25%- 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5 % đến 10% năng lượng cả ngày</p> <p>+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu.</p> <p>Chất đạm(Protit) cung cấp khoảng 13%-20% năng lượng khẩu phần</p> <p>Chất béo(Lipit) cung cấp khoảng 30%-40% năng lượng khẩu phần</p> <p>Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47%-50%</p>		- Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.

	<p>năng lượng khẩu phần</p> <p>Nước uống: Khoảng 0,8- 1,6 lít/ trẻ/ ngày (Kể cả nước trong thức ăn)</p> <p>Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa</p>		
<i>Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp</i>			
<p>* <i>MT 1:</i> Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít thở , tay , lưng/bụng và chân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp : - Hô hấp: tập hít vào , thở ra - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, ra sau, kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng- bụng- lườn: cúi về phía trước, nghiêng người, vặn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co , duỗi từng chân 	<ul style="list-style-type: none"> - Thể dục sáng; Chơi tập có chủ đích: TDVĐ (Bài tập phát triển chung) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và các bạn. - Ngày tết vui vẻ.
<i>Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu</i>			
<p>* <i>MT 2:</i> Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp, hoặc đi trong đường hẹp có bê 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích(Phần khởi động, VĐCB) ; Hoạt động vui chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và các bạn - Bé và gia đình - Cây quả rau và những bông hoa đẹp

	<p>vật trên tay...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chạy theo hướng thẳng, đứng co một chân. 		<ul style="list-style-type: none"> - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT
<p>* MT 3: Thực hiện phối hợp vận động tay- mắt : Tung và bắt bóng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt : tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích(VĐCB trong hoạt động TDVĐ), Hoạt động vui chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi của bé - Các cô các bác trong trường mầm non - Cây quả rau và những bông hoa đẹp - Bé lên lớp mẫu giáo.
<p>* MT 4: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng. - Bò chui qua cổng, bò trườn qua vật cản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích(VĐCB trong hoạt động TDVĐ), Hoạt động vui chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi của bé - Bé và gia đình thân yêu - Những con vật đáng yêu - Ngày Tết vui vẻ - Cây quả rau và những bông hoa đẹp..
<p>* MT 5: Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật, ném...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng (túi cát) vào đích xa 1-1,2 m. - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m) - Tập nhún bật tại chỗ, bật xa, bật qua vạch kẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích(VĐCB trong hoạt động TDVĐ), Hoạt động vui chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và gia đình thân yêu; Những con vật đáng yêu; Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT.
<p>Thực hiện vận động cử</p>			

<i>động của bàn tay, ngón tay</i>			
* <i>MT 6:</i> Vận động cổ tay , bàn tay , ngón tay – thực hiện “múa khéo”	- Vận động cổ tay ,bàn tay, ngón tay thực hiện “múa khéo” ; Xoa tay , xoay bàn tay, chạm các đầu ngón tay với nhau , rút , nhào , khuấy đảo , vò xé....	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.	- Bé và các bạn - Đồ chơi của bé - Bé và gia đình. - Những con vật đáng yêu...
* <i>MT 7:</i> Trẻ phối hợp được cử động bàn tay , ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động : nhào đất nặn , vẽ tổ chim , xâu vòng tay , chuỗi đeo cổ.	- Múa - Rót nước, nhào đất nặn. - Tập xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - Nhón nhặt đồ vật. - Chắp ghép hình - Chồng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô, vẽ.	- Chơi tập có chủ đích (Hoạt động với đồ vật, tạo hình); hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.	- Bé và các bạn - Đồ chơi của bé - Bé và gia đình. - Những con vật đáng yêu. - Mùa hè đến
<i>b)Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</i>			
<i>Có một số nề nếp , thói quen tốt trong sinh hoạt</i>			
* <i>MT 8:</i> Thích nghi với chế độ ăn cơm , ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Trẻ làm quen với chế độ ăn cơm , ăn được các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.	- Hoạt động ăn	- Bé và các bạn - Cây quả rau và những bông hoa đẹp
<i>MT 9: Biết tên một số món ăn hàng ngày</i>	- Biết một số món ăn quen thuộc như cơm,	- Hoạt động ăn	- Đồ chơi của bé.

	cháo, canh		- Bé và gia đình.
<i>MT 10: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách</i>	- Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Hoạt động ăn	- Các cô các bác trong trường mầm non - Ngày tết vui vẻ.
<i>* MT 11: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.</i>	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Hoạt động ngủ	- Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT - Mùa hè đến
<i>* MT 12: Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định</i>	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Hoạt động ăn, ngủ	- Ngày Tết vui vẻ - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo
<i>Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</i>			
<i>* MT 13: Trẻ biết làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)</i>	- Làm quen với 1 số việc tự phục vụ , giữ gìn sức khỏe : Xúc com , uống nước , rửa tay , lau mặt	- Hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Bé và các bạn - Cây quả rau và những bông hoa đẹp - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT - Mùa hè đến
<i>MT 14: Biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ</i>	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi vệ sinh.	- Hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Các cô các bác trong trường mầm

	- Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt		non - Ngày tết vui vẻ.
* MT 15: Trẻ chấp nhận : đội mũ khi ra nắng ; đi giày dép ; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	Tập các thao tác : Đội mũ khi ra nắng ; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh, cởi quần áo khi bị ướt .	- Hoạt động học, hoạt động vui chơi.	- Đồ chơi của bé. - Bé và gia đình.
<i>Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</i>			
* MT 16: Biết tránh 1 số vật dụng , nơi nguy hiểm (bếp đang đun , phích nước nóng , xô nước , giếng) khi được nhắc nhở.	Trẻ biết tránh 1 số vật dụng (dao, kéo, phích nước nóng , xô nước ...) , nơi nguy hiểm (bếp đang đun, giếng) khi được nhắc nhở.	- Chơi tập buổi chiều (GDKNS) ; Hoạt động sinh hoạt hàng ngày.	- Bé và gia đình. - Mùa hè đến.
* MT 17: Biết và tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can , chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	Trẻ biết và tránh 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can , chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Chơi tập buổi chiều (GDKNS) ; - Hoạt động vui chơi	- Những con vật đáng yêu. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT.

II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

<i>Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</i>			
* MT 18: Trẻ sờ nắn , nhìn , nghe , ngửi , nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Luyện tập và phối hợp các giác quan : thị giác , thính giác , xúc giác , khứu giác , vị giác - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật , tiếng kêu của 1 số con	- Chơi tập có chủ đích (NBTN; NBPB), hoạt động vui chơi, hoạt động Steam	- Cây - quả - rau và những bông hoa đẹp. - Ngày tết vui vẻ.

	<p>vật quen thuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sờ nắn , nhìn , ngửi ...đồ vật , hoa , quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật , đồ chơi để nhận biết cứng – mềm , trơn (nhẵn) – xù xì - Ném vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt, mặn, chua) 		
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói			
* MT 19: Biết bắt chước hành động của những người gần gũi	- Chơi bắt chước 1 số hành động quen thuộc của người lớn: Bé em, cho em ăn,....	- Hoạt động vui chơi.	- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé và gia đình
* MT 20: Sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Trẻ sử dụng được 1 số đồ dùng , đồ chơi quen thuộc: nói được tên , đặc điểm nổi bật , công dụng và cách sử dụng đồ dùng , đồ chơi quen thuộc	- Chơi tập có chủ đích(NBTN) , hoạt động vui chơi, hoạt động Steam	- Đồ chơi của bé. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.
* MT 21: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm /lớp khi được hỏi. - Trẻ nói được tên và công việc của những người thân người gần gũi (ông bà, bố mẹ, anh chị) - Nói được tên cô giáo và 	- Chơi tập có chủ đích(NBTN).	- Bé và các bạn. - Bé và gia đình.

	các bạn, nhóm/lớp khi được hỏi.		
* MT 22: Trẻ nói được tên và chức năng của 1 số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Trẻ nói được tên , chức năng chính 1 số bộ phận của cơ thể : mắt để nhìn , mũi để ngửi , tai để nghe , miệng, tay , chân....	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.	- Bé và các bạn. - Bé và gia đình.
* MT 23: Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật , hoa quả , con vật quen thuộc.	- Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật , hoa quả , con vật quen thuộc.	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam	- Đồ chơi của bé - Cây quả rau và những bông hoa đẹp. - Những con vật đáng yêu
* MT 24: Trẻ chỉ /nói tên , lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng /xanh theo yêu cầu .	Trẻ chỉ /nói tên , lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ /vàng /xanh theo yêu cầu: + Trẻ nhận biết và phân biệt các màu đỏ , vàng , xanh. + Trẻ biết cất đồ chơi theo yêu cầu	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.	- Các cô các bác trong trường mầm non. - Mùa hè đến.
*MT 25: Nhận biết được hình tròn, hình vuông	- Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.	- Bé và gia đình thân yêu
* MT 26: Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu. - Chỉ hoặc lấy hoặc phân loại các đồ vật có hình dạng giống nhau.	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.	- Bé lên lớp mẫu giáo.
*MT 27: Nhận biết một số phương tiện giao thông	Nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của	- Chơi tập có chủ đích,	- Bé có thể đi khắp nơi bằng

<i>quen thuộc</i>	một số phương tiện giao thông quen thuộc.	hoạt động vui chơi.	PTGT
* MT 28: Xác định được số lượng, vị trí trong không gian	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí trước sau, trên dưới so với bản thân trẻ. - Biết số lượng một và nhiều 		<ul style="list-style-type: none"> - Ngày Tết vui vẻ - Cây quả rau và những bông hoa đẹp.
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
* MT 29: Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động .	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói : Cháu lấy/ cất đồ chơi trên giá cho cô..... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồ chơi của bé. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.
* MT 30: Trẻ biết trả lời các câu hỏi : “ Ai đây?”, “ Cái gì đây”, “...làm gì” , “ ...thế nào ?”	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nghe và trả lời và đặt câu hỏi : “ Cái gì?”, “ làm gì” , “ ở đâu?”, “ thế nào” VD : Đây là con gì? Con gà gáy thế nào?”,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và các bạn - Những con vật đáng yêu. - Ngày tết vui vẻ.
* MT 31: Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản : trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý lắng nghe và hiểu nội dung câu chuyện ngắn. - Trẻ trả lời được các câu hỏi về tên truyện , tên nhân vật, hành động của các nhân vật 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích; Chơi tập buổi chiều; Chơi hoạt động góc(Góc sách truyện). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và các bạn - Những con vật đáng yêu. - Ngày tết vui vẻ. - Đồ chơi của bé - Cây quả rau và những bông hoa đẹp

Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu			
* MT 32: Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Trẻ phát âm rõ tiếng. Phát âm các âm khác nhau.	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.	- Bé và gia đình. - Mùa hè đến.
* MT 33: Trẻ đọc được bài thơ , ca dao , đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi	- Hoạt động học, hoạt động vui chơi.	- Các cô các bác trong trường mầm non. - Ngày tết vui vẻ. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.
Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp			
* MT 34: Trẻ nói được câu đơn , câu có 5-7 tiếng , có các từ thông dụng chỉ sự vật , hoạt động , đặc điểm quen thuộc.	- Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.	- Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.
* MT 35: Trẻ sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như con gì đây? cái gì đây?	- Thể hiện nhu cầu , mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài. + Chào hỏi , trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như “ Con gì đây?” , “ Cái gì đây?” ...	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.	- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.

<p>* MT 36:: Trẻ nói to , đủ nghe , lễ phép</p>	<p>- Trẻ nói đủ nghe , to , rõ ràng , thể hiện sự lễ phép.</p>	<p>- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.</p>	<p>- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.</p>
<p>Làm quen với sách</p>			
<p>*MT 37: Mở sách xem và gọi tên các sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh</p>	<p>- Trẻ lật lần lượt từng tranh sách, xem tranh, gọi tranh, gọi tên các con vật, nhân vật trong tranh - Trẻ lắng nghe người lớn đọc sách.</p>	<p>- Chơi, hoạt động góc</p>	<p>- Đồ chơi của bé. - Bé và gia đình.</p>
<p>IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KNXH, THẨM MỸ</p>			
<p>- Biểu lộ nhận thức về bản thân</p>			
<p>* MT 38: Trẻ nói được 1 vài thông tin về mình (tên , tuổi)</p>	<p>- Nhận nói được tên gọi và nhận biết 1 số đặc điểm của bản thân</p>	<p>- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.</p>	<p>- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.</p>

<p>* MT 39: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích .</p>	<p>- Nhận biết 1 số đồ dùng , đồ chơi, trò chơi, món ăn... yêu thích hoặc không thích của mình.</p>	<p>- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.</p>	<p>- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.</p>
<p><i>- Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi</i></p>			
<p>* MT 40: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ , lời nói.</p>	<p>- Giao tiếp với mọi người xung quanh - Chơi thân thiện với bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.</p>	<p>- Các hoạt động trong ngày</p>	<p>- Những con vật đáng yêu. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT.</p>
<p>*MT 41: Nhận biết được trạng thái cảm xúc, vui buồn, sợ hãi Biểu lộ cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.</p>	<p>- Thể hiện một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, tức giận</p>	<p>- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.</p>	<p>- Các cô các bác trong trường mầm non. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT. - Mùa hè bé lên lớp mẫu giáo.</p>
<p>* MT 42: Biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu , gọi.</p>	<p>- Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu , gọi.</p>	<p>- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi.</p>	<p>- Những con vật đáng yêu</p>

- Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.			
* MT 43: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số hành vi văn hoá và giao tiếp: Chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ...	- Các hoạt động hàng ngày.	- Các cô các bác trong trường mầm non - Cây quả rau và những bông hoa đẹp.
* MT 44: Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em , khuấy bột cho em , nghe điện thoại ...)	- Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ : bế em, nấu bột, cho em ăn, dỗ em, nói chuyện điện thoại....	- Chơi hoạt động góc.	- Đồ chơi của bé. - Mùa hè đến.
* MT 45: Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác. - Chơi thân thiện với bạn : chơi cạnh bạn , không tranh giành đồ chơi với bạn , không đánh bạn.	- Hoạt động vui chơi	- Các cô các bác trong trường mầm non - Cây quả rau và những bông hoa đẹp.
* MT 46: Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu đơn giản của cô giáo, người lớn	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam.	- Bé và các bạn. - Cây quả rau và những bông hoa đẹp. - Bé lên lớp mẫu giáo.
Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			
* MT 47: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát /bản nhạc quen	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát /bản nhạc quen thuộc	- Chơi tập có chủ đích, hoạt động	- Bé và các bạn.

thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hát , nghe nhạc với các giai điệu khác nhau ; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. 	vui chơi.	<ul style="list-style-type: none"> - Bé và gia đình. - Cây quả rau và những bông hoa đẹp. - Bé lên lớp mẫu giáo.
* MT48: Trẻ thích tô màu , vẽ, nặn , xé , xếp hình , xem tranh (cầm bút di màu , vẽ nguệch ngoạc)	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ các đường nét khác nhau , di màu , xé , vò , xếp hình. - Xem tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây - quả - rau và những bông hoa đẹp. - Bé và gia đình.
* MT49: Mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời các câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp: học chơi , nhảy múa... giờ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi tập có chủ đích, hoạt động vui chơi, hoạt động Steam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày tết vui vẻ. - Bé có thể đi khắp nơi bằng PTGT.
* MT 50 : Bỏ rác đúng nơi quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Uống sữa xong bỏ rác vào thùng - Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt hàng ngày - Hoạt động ngoài trời 	<ul style="list-style-type: none"> - Cây - quả - rau và những bông hoa đẹp - Mùa hè đến

Phụ lục 5b**Dự kiến lịch sinh hoạt chuyên môn**

(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Nhà trẻ (24- 36 tháng) năm học 2025-2026)

T T	Nội dung	Hình thức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Rèn nề nếp thói quen chào hỏi lễ phép cho trẻ.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 8 /2025	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Xây dựng thói quen vệ sinh và an toàn trong sinh hoạt của trẻ nhà trẻ.					
2	Tăng cường phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hoạt động LQVH	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 9/2025	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Đổi mới phương pháp dạy trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua trò chuyện và trò chơi.					
3	Tổ chức hoạt động vận động thô cho trẻ an toàn.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 10/2025	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Giáo dục cảm xúc tích cực cho trẻ 24–36 tháng thông qua trò chơi và hoạt động					

	nghệ thuật.					
4	Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động ăn cho trẻ theo hướng trải nghiệm tích cực.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 11/2025	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động ngủ cho trẻ theo hướng trải nghiệm tích cực.					
5	“Ứng dụng AI và công nghệ số trong hoạt động cho trẻ nhà trẻ”	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 12/2025	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Thiết kế môi trường lớp học thân thiện, kích thích trẻ trải nghiệm					
6	Phát triển các kỹ năng tạo hình cho trẻ	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 1/2026	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ 24–36 tháng theo hướng trải nghiệm.					

7	Xây dựng và sử dụng đồ dùng – đồ chơi sáng tạo từ nguyên vật liệu sẵn có.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 2/2026	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Xây dựng góc thiên nhiên – “vườn rau của bé” trong lớp nhà trẻ.					
8	Hướng dẫn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ 24–36 tháng thông qua hoạt động hằng ngày.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 3/2026	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Xử lý tình huống trẻ cắn, đánh và giành đồ chơi					
9	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học cho trẻ 24–36 tháng theo hướng trải nghiệm	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 4/2026	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		
	Tăng cường trải nghiệm thực tế qua các hoạt động ngoài trời cho trẻ nhà trẻ.					
10	Tổ chức hoạt động khám phá khoa học đơn giản (chơi với nước, cát, màu sắc) với các kỹ năng rót, khuấy,	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong	Tháng 5/2026	Các giáo viên trong tổ Nhà trẻ 24-36 tháng		

vò, xé dán...	tổ				
Ứng dụng trò chơi ngôn ngữ: Đọc thơ, đồng dao, kể chuyện theo tranh/rối.					

Phụ lục 5c

Nội dung Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Nhà trẻ 24-36 tháng năm học 2025-2026)

Tháng	Người dạy	Hoạt động	Địa điểm	Người chủ trì
Tháng 8/2025	Vũ Thị trang	Đón trả- trẻ	Lớp B1	TTCM
Tháng 9/2025	Trần Thị Thu Hương	Làm quen văn học	Lớp B1	TTCM
Tháng 10/2025	Vũ Thị Nga	TDVĐ	Lớp B2	TTCM
Tháng 11/2025	Thái Thị Thu Hiền	Tổ chức ăn	Lớp B1	TTCM
Tháng 12/2025	Vũ Thị Trang	Nhận biết tập nói	Lớp B1	TTCM
Tháng 1/2026	Phạm Thị Trang	Tạo hình	Lớp B2	TTCM
Tháng 2/2026	Vũ Thị Nga	Chơi, hoạt động góc	Lớp B2	TTCM
Tháng 3/2026	Phạm Thị Trang	Giáo dục KNS	Lớp B2	TTCM
Tháng 4/2026	Trần Thị Thu Hương	Hoạt động ngoài trời	Lớp B1	TTCM
Tháng	Thái Thị Thu Hiền	Chơi tập buổi chiều	Lớp B1	TTCM

Tháng	Người dạy	Hoạt động	Địa điểm	Người chủ trì
5/2025				